

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày 03/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Lâu

Ông Nông Văn Nghiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Mã Hùng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 03/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với:

1. Bị cáo **Vàng A S**, sinh năm 1967.

Nơi ĐKKHKT: Xóm TX, xã XT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Mù chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Vàng A D (Đã chết) và bà Giàng Thị M (Đã chết); vợ: Thào Thị C, sinh năm 1969; con: Có 08 (Tám) con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2007;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 02/8/2020 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo **Vàng Á S1**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1998.

Nơi ĐKKHKT: Xóm NL, xã MA, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Vàng Nhè T, sinh năm 1966 và bà Hầu Thị C, sinh năm 1967; vợ: Vàng Thị D, sinh năm 1999; con: có 02 (Hai) con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 26/9/2020 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

+ Ông Phón Văn C, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Xóm NR, xã CP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

+ Ông Đặng Văn V, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Xóm NR, xã CP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

+ Ông Phùng Văn K, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Xóm NR, xã CP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:* Ông Phùng Văn A, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Xóm NR, xã CP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người phiên dịch cho bị cáo:* Ông Sùng Quang H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Xóm NĐ, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Thảo - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 01/8/2020 Vàng A S sinh năm 1967 trú tại xóm TX, xã XT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng dùng điện thoại di động bàn phím Maxfone M98 của mình lắp sim số 0946.681.964 gọi vào số điện thoại 0814.399.157 của con rể là Vàng Á S, sinh ngày 01/01/1998, trú tại xóm NL, xã MA, huyện BL, tỉnh Cao Bằng với mục đích rủ cùng nhau đi trộm gà nhưng S không nghe máy. Sau đó S thấy cuộc gọi nhỡ của bố vợ nên gọi lại rồi được S rủ đi trộm gà tại xã CP và S đồng ý rồi hẹn thời gian, địa điểm gặp nhau. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, S một mình điều khiển xe máy Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát: 11L1- 1452 (là xe máy của bố đẻ của S là Vàng Nhè T) đi từ nhà đến thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng chơi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, S một mình điều khiển xe máy theo hướng huyện BL, tỉnh Cao Bằng, khi đến chợ xã LB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, S dừng xe mua bốn bao tải màu cam với giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) với mục đích dùng để đựng gà trộm được. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, S một mình điều khiển xe máy đến đón S tại xóm BD, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng cùng nhau đến thị trấn BL để ăn cơm.

Khoảng 22 giờ cùng ngày thì cùng nhau đi xe máy đến xã CP với mục đích để trộm gà. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đến đoạn đường thuộc xóm Xóm NR, xã CP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, thì cả hai dừng xe để sát lề đường và ngủ đến khoảng 01 giờ ngày 02/8/2020 cả hai thức dậy, S dùng đèn pin đã chuẩn bị sẵn soi đường cùng S đi vào gầm sàn nhà anh Phón Văn C thay phiên nhau trộm được 07 (Bảy) con gà cho vào hai bao tải, một bao 04 (Bốn) con, một bao 03 (Ba) con. Cả hai tiếp tục vào gầm sàn nhà anh Đăng Văn V trộm được 03 (Ba) con gà, trong đó S trực tiếp trộm được 01 (Một) con gà và S trực tiếp vào trộm được 02 (Hai) con gà cho vào chung một bao tải khác. Sau đó S trực tiếp vào gầm sàn nhà anh Phùng Văn K trộm được 01 (Một) con gà cho vào một bao tải cuối cùng. Sau khi trộm gà tại nhà của anh K xong, S và S1 giúp nhau xách bốn bao tải đựng gà ra đặt ở lề đường gần nhà anh Phùng Văn A với mục đích tìm gà để trộm tiếp. Sùng ở lại trông mấy bao tải gà còn Sính đi đến gầm sàn nhà anh A để trộm gà thì bị phát hiện nên quay lại chỗ của Sùng, mỗi người xách hai bao tải đựng gà chạy theo hướng về thị trấn B, chạy được một đoạn thì có người chặn nên cả hai bỏ lại bốn bao tải đựng gà và chạy vào rừng, lúc này khoảng 04 giờ ngày 02/8/2020. Sau đó S bị người dân vây bắt được, còn S1 chạy thoát. Khoảng 07 giờ ngày 02/8/2020, S1 quay lại chỗ giấu xe và đi về nhà tại xóm NL, xã MA, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Ngày 03/8/2020, S1 bán chiếc điện thoại dùng để liên lạc với S được 1.000.000đ (Một triệu đồng) rồi bắt xe đi xuống Hà Nội mục đích đi làm thuê, đến ngày 25/9/2020 thì bị Công an huyện Bảo Lạc, Cao Bằng triệu tập về trụ sở để làm việc.

Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ vật chứng vụ án và Yêu cầu định giá tài sản. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 11 ngày 04/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng kết luận: 11 (Mười một) con gà có tổng khối lượng 19,9kg (Mười chín phẩy chín kilogram) gửi định giá có giá trị là 2.587.000đ (Hai triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vàng A S và Vàng Á S1 thừa nhận và thành khẩn khai báo về hành vi trộm cắp của bản thân. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị hại Phón Văn C, Đăng Văn V và Phùng Văn K trình bày: Đêm 01/8/2020 đã bị kẻ gian trộm cắp gà, sau đó mới biết người trộm gà là hai bố con Vàng A S và Vàng Á S1. Hiện nay các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm. Ông Phón Văn C yêu cầu các bị cáo bồi thường 2.000.000đ (Hai triệu đồng); ông Đăng Văn V yêu cầu các bị cáo bồi thường 1.000.000đ (Một triệu đồng); ông Phùng Văn K yêu cầu các bị cáo bồi thường 195.000đ (Một trăm chín mươi năm nghìn đồng) tiền công cho những người giúp vây bắt trộm sáng ngày 02/8/2020.

Tại cơ quan điều tra ông Phùng Văn A trình bày: Khoảng 04 giờ ngày 02/8/2020 ông đang ngủ thì nghe thấy tiếng gà kêu ở dưới gầm sàn, ông dậy

kiểm tra thì phát hiện một người đàn ông đang chạy. Do nghi là đối tượng trộm gà nên ông gọi điện cho Phón Văn L, sinh năm 1990 và Phón Văn C1 trú cùng xóm với ông để chặn đường và truy đuổi đối tượng trộm cắp. Sau đó phát hiện có hai người đàn ông chạy theo hai hướng khác nhau, ven đường có bốn bao tải màu cam bên trong có gà. Sau khi gọi thêm những người khác truy đuổi theo dấu vết của đối tượng trộm gà để lại thì đến khoảng 05 giờ sáng bắt được S. Sau khi bắt được ông và những người khác đưa về nhà của L và báo cho Cơ quan chức năng giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSBL ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Vàng A S và Vàng Á S1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Vàng A S và Vàng Á S1 theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65. Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Vàng A S và Vàng Á S1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị khung hình phạt đối với các bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị hại đã nhận lại tài sản. Tại phiên tòa các bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường một khoản tiền công các bị hại và những người tham gia truy bắt trộm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

Về xử lý vật chứng:

- 04 (bốn) bao tải màu cam, là bao tải của S và S1 sử dụng để đựng gà trộm cắp; 01 Đèn pin vỏ nhựa màu trắng, là đèn pin của S sử dụng để soi bắt trộm gà; Một sim điện thoại di động màu trắng trên sim có chữ 4G Vina phone có hai dãy số 898402000 và 10979389848 là sim điện thoại có thuê bao 0814.399.157 của S1 dùng để liên lạc với S đi trộm cắp gà đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Một điện thoại di động màu xanh đen nhãn hiệu Maxfone M98 lắp sim có số thuê bao 0946.681.964, số IMEIL1: 355074103178071, số IMEIL2: 355074103178089 là điện thoại của S dùng để liên lạc với S1 đi trộm cắp gà (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) đề nghị tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước;

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo bà Nguyễn Thị Thảo trình bày: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo là người

dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bồi thường của các bị hại là quá cao và các bị hại không đưa ra được chứng cứ để chứng minh, đề nghị hội đồng xét xử xem xét mức bồi thường hợp lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Vàng A S, Vàng Á S1 thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Vàng A S và Vàng Á S1 thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của người khác trộm cắp tài sản để phục vụ cho mục đích cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội ở địa phương.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...”

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo Vàng A S, Vàng Á S1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo Vàng A S và Vàng Á S1 đều là người có sức khỏe, nhưng lười lao động chỉ vì ham muốn lợi ích của bản thân mà đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần có một mức án nhất định giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm. Tại phiên tòa bị hại Phón Văn C yêu cầu bồi thường 2.000.000đ (Hai triệu đồng), bị hại Đặng Văn V yêu cầu bồi thường 1.000.000đ (Một triệu đồng), bị hại Phùng Văn K yêu cầu bồi thường 195.000đ (Một trăm chín mươi năm nghìn đồng) là tiền công các bị hại và những người tham gia vây bắt. Các bị cáo đều chấp nhận bồi thường theo quy định và do Hội đồng xét xử quyết định. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của các bị hại là chính đáng tuy nhiên mức yêu cầu quá cao và các bị hại không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh. Nên buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiền công vây bắt là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho các bị hại.

[5] Về vật chứng:

- 04 (bốn) bao tải màu cam, là bao tải của S và S1 sử dụng để đựng gà trộm cắp; 01 Đèn pin vỏ nhựa màu trắng, là đèn pin của Sính sử dụng để soi bắt trộm gà; Một sim điện thoại di động màu trắng trên sim có chữ 4G Vina phone có hai dãy số 898402000 và 10979389848 là sim điện thoại có thuê bao 0814.399.157 của S1 dùng để liên lạc với S đi trộm cắp gà xét cần tịch thu tiêu hủy.

- Một điện thoại di động màu xanh đen nhãn hiệu Maxfone M98 lắp sim có số thuê bao 0946.681.964, số IMEIL1: 355074103178071, số IMEIL2: 355074103178089 là điện thoại của S dùng để liên lạc với S1 đi trộm cắp gà (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) xét cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước;

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố các bị cáo Vàng A S và Vàng Á S1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Vàng A S 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vàng A S cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Trường, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng Á S1 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vàng Á S1 cho Ủy ban nhân dân xã Mông Ân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do cho các bị cáo Vàng A S và Vàng Á S1 nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc các bị cáo Vàng A S và Vàng Á S1 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại như sau:

+ Ông Phón Văn C, nơi cư trú xóm NR, xã CP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng một khoản tiền là 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng). Trong đó: Bị cáo Vàng A S phải bồi thường là 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo Vàng Á S1 phải bồi thường là 450.000đ (Chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Ông Đặng Văn V, nơi cư trú xóm NR, xã CP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng một khoản tiền là 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng). Trong đó: Bị cáo Vàng A S phải bồi thường là 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo Vàng Á S1 phải bồi thường là 450.000đ (Chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Ông Phùng Văn K, nơi cư trú xóm NR, xã CP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng một khoản tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Trong đó: Bị cáo Vàng A S phải bồi thường là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Bị cáo Vàng Á S1 phải bồi thường là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với từng khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) bao tải màu cam, là bao tải của S và S1 sử dụng để đựng gà trộm cắp; Một đèn pin vỏ nhựa màu trắng, là đèn pin của S sử dụng để soi bắt trộm gà; Một sim điện thoại di động màu trắng trên sim có 4G Vina phone có hai dãy số 898402000 và 10979389848 là sim điện thoại có thuê bao 0814.399.157 của S1 dùng để liên lạc với S đi trộm cắp gà.

- Tịch thu, phát mại nộp công quỹ nhà nước: Một điện thoại di động màu xanh đen nhãn hiệu Maxfone M98 lắp sim có số thuê bao 0946.681.964, số IMEIL1: 355074103178071, số IMEIL2: 355074103178089 là điện thoại của Sính dùng để liên lạc với S1 đi trộm cắp gà (điện thoại cũ, đã qua sử dụng);

Toàn bộ số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 04 ngày 09/11/2020.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vàng A S và Vàng Á S1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt các bị cáo, bị hại. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Mông Ân, huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Xuân Trường, huyện Bảo Lạc
- Lưu.

DOANH THỊ MÂY